

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018

Thực hiện Công văn số 6522/UBND-TH ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 11/2017.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018, như sau:

I. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2017

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngoài ra, các huyện, thị xã cũng đã chủ động xây dựng các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của từng địa phương nhằm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo đã đề ra. Đây là cơ sở quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành trong việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông năm 2017 và cả giai đoạn 2016 - 2020.

2. Công tác thông tin truyền truyền, báo cáo, kiểm tra, giám sát

- Các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách giảm nghèo, các mô hình về giảm nghèo bằng nhiều hình thức phong phú thiết thực như: Tuyên truyền qua hệ thống phát thanh truyền hình, báo chí, pa nô, tổ chức các lớp tập huấn...

- Cơ quan thường trực xây dựng đề cương, biểu mẫu đề nghị các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thị xã duy trì chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ kịp thời; chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt chế độ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở phân công theo dõi địa bàn phụ trách, các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh đã tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát về công tác giảm nghèo tại các địa phương trong tỉnh nhằm hướng dẫn thực hiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, kịp thời phát hiện và khắc phục các sai sót từ

khâu rà soát đánh giá đến phân bổ nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

3. Một số chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết thiếu hụt về tiêu chí thu nhập cho hộ nghèo

- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương và các hội, đoàn thể triển khai cung cấp tín dụng ưu đãi cho 16.782 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, với số tiền là 534,9 tỷ đồng, tổng số tiền dư nợ cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo là 941 tỷ đồng.

- Năm 2017 Trung ương hỗ trợ 600 triệu đồng để triển khai xây dựng mô hình giảm nghèo. Ngoài ra các cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã huy động nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo cho người dân.

- Các địa phương tạo điều kiện cho người nghèo ở các khu vực vùng sâu vùng xa tiếp cận và mua được sản phẩm hàng hóa uy tín, chất lượng, giá cả hợp lý, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, giúp người nghèo tiêu thụ được sản phẩm sản xuất kinh doanh.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết thiếu hụt về các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản:

- Trong năm học 2016 - 2017, ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh đã xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 4.572 lượt học sinh nghèo với tổng số tiền thực hiện là 1.062 tỷ đồng; đồng thời, các ngành, tổ chức xã hội, cơ quan đoàn thể các cấp đã tổ chức vận động, quyên góp tặng dụng cụ học tập, trao học bổng cho các học sinh nghèo hiếu học ở vùng sâu vùng xa, con em hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Năm 2017, đã cấp thẻ BHYT cho 235.658 người, với tổng kinh phí khoảng 167.317 triệu đồng; trong đó, người thuộc diện hộ nghèo 92.020 thẻ; người DTTS thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn 91.499 thẻ, người sống ở vùng đặc biệt khó khăn 33.344 thẻ và người thuộc diện hộ cận nghèo 18.795 thẻ.

- Tính đến ngày 31/10/2017, Ngân hàng chính sách xã hội đã giải ngân cho 176 hộ nghèo vay vốn làm nhà ở với số tiền là 4.400 triệu đồng.

- Triển khai tập huấn công tác "giảm nghèo về thông tin" cho đối tượng làm công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở với số lượng 415 người tham gia thuộc 8 huyện, thị trên địa bàn tỉnh; xuất bản tài liệu truyền thông giảm nghèo bền vững với số lượng là 600 cuốn.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ huy động nguồn lực, hỗ trợ đầu tư phát triển cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã đặc biệt khó khăn.

- Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trong năm 2017, ngoài nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh, các địa phương còn huy động thêm các nguồn lực khác thông qua sự tài trợ của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn, từ sự đóng góp bằng

hiều hình thức của người dân (ngày công lao động, vật liệu xây dựng, tiền mặt, hiến đất...), với tổng cộng 14.172 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình 30a: Năm 2016 được Trung ương bố trí vốn đầu tư phát triển là 14.700 triệu đồng, đã triển khai thực hiện đầu tư 04 công trình chuyển tiếp, trong đó: Công trình đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh là 03 công trình; công trình để đảm bảo chuẩn hóa về giáo dục là 01 công trình.

- Tính đến thời điểm hiện nay đã có 8/8 huyện, thị xã tiến hành lựa chọn địa bàn trọng điểm và xây dựng kế hoạch cụ thể để tập trung nguồn lực giảm nghèo; tạo cơ hội cho người nghèo, người cận nghèo tại các thôn, bon trọng điểm được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, tăng thu nhập và thoát nghèo.

d) Kết quả thực hiện công tác điều tra rà soát hộ nghèo năm 2017

Tính đến thời điểm hiện nay (ngày 20/11/2017) đã có 5/8 đơn vị báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, gồm các đơn vị: huyện Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Rlấp và Đắk Glong và 03 đơn vị báo cáo kết quả sơ bộ, gồm các đơn vị huyện Tuy Đức, Krông Nô và thị xã Gia Nghĩa. Theo đó, dự kiến giảm tỷ lệ hộ nghèo chung trong năm 2017 là 2,61%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 5,77% và tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số tại chỗ giảm 7,88%. Hiện tại, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã đôn đốc các đơn vị còn lại báo cáo chính thức để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11/2017.

II. Đánh giá chung việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017

1. Mặt đạt được

- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; thu hút sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp được thường xuyên, chặt chẽ hơn, đảm bảo thực hiện đồng bộ trong công tác giảm nghèo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế lồng ghép các nguồn lực đầu tư; cấp huyện, cấp xã cũng đã kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Công tác thông tin tuyên truyền về giảm nghèo bền vững đã tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người dân trong thực hiện công tác giảm nghèo được nâng cao. Một bộ phận nhân dân đã xác định được ý chí quyết tâm, tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vận động xã hội hóa và lồng ghép từ các chương trình, dự án khác được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh; cơ bản về nguồn lực và chính sách đã bao phủ được số hộ nghèo và địa bàn xã còn khó khăn;



người nghèo tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống để các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Kết quả giảm nghèo đã tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, tồn tại

- Một bộ phận cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và không ít người dân chưa có nhận thức đúng và đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; các tổ chức, đoàn thể vẫn chưa triển khai một cách đồng bộ trong việc thực hiện phân công cụ thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Thiếu sự quan tâm, phối hợp của một số Sở, Ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện về công giảm nghèo. Công tác tuyên truyền, vận động chưa thường xuyên, kịp thời về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ **trực tiếp** cho Chương trình giảm nghèo còn rất hạn chế; trong khi đó, ngân sách ~~tỉnh còn gặp~~ nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được nhu cầu của các địa phương trong việc thực hiện kế hoạch đã đề ra trong năm; nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương còn chậm.

- Một bộ phận người nghèo còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, dẫn đến việc triển khai một số mục tiêu cụ thể là rất khó khăn trong việc huy động nguồn lực, trong việc phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, dẫn đến nhiều hộ tái nghèo.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo có nhiều chính sách còn mang tính độc lập, riêng lẻ, thiếu tính đồng bộ và lồng ghép, kết hợp.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giảm nghèo của cấp ủy và chính quyền ở một số địa phương chưa được thường xuyên, sâu sát, quyết liệt.

- Công tác điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm có nơi còn để xảy ra tiêu cực, thiếu khách quan; số liệu thống kê thiếu chính xác phải kiểm tra, phúc tra lại.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo ở một số địa phương còn lúng túng; còn tình trạng nể nang, né tránh, chưa kiên quyết trong công tác điều tra, rà soát và bình xét hộ nghèo dẫn đến tình trạng còn sai, sót hộ nghèo; một số xã việc quản lý số liệu hộ nghèo chưa đảm bảo chặt chẽ, báo cáo số liệu hộ nghèo chưa thống nhất trong cấp Ủy, chính quyền, đoàn thể.

- Kỹ năng làm việc của cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và cán bộ được phân công làm công tác giảm nghèo tại thôn, bon còn hạn chế. Mặc dù đã triển khai tập huấn và hướng dẫn thông qua các mẫu biểu cụ thể nhưng khi đi vào thực hiện còn nhiều lúng túng, thiếu hoặc chưa chủ động trong việc phối hợp, bóc tách số liệu.

- Chủ trương, cơ chế áp dụng chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội của Trung ương thực hiện chưa đồng bộ, dẫn đến việc triển khai thực hiện ở địa phương còn lúng túng, ý kiến của người nghèo phản ánh đối với chủ trương chỉ thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội cho hộ nghèo về thu nhập, còn các hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản chưa được áp dụng thụ hưởng chính sách.

- Bản thân một bộ phận người nghèo vẫn tồn tại tư tưởng ỷ lại, an phận, thiếu phương án làm ăn cụ thể, thiếu quyết tâm vươn lên thoát nghèo, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; còn tồn tại tâm lý ngại việc đăng ký thoát nghèo.

III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2018

1. Về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền; đặc biệt gắn nhiệm vụ cụ thể và phát huy tối đa sự tham gia, vận động, tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

- Tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và những người có điều kiện về khả năng kinh tế, hiểu biết về khoa học kỹ thuật, cách làm kinh tế gia đình có hiệu quả, xây dựng kế hoạch phân công mỗi hội viên, đoàn viên của cơ quan, đơn vị của mình giúp đỡ 1- 2 hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. UBND cấp huyện, xã ký kết giao ước, cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các tổ chức đoàn thể cùng cấp để theo dõi, giúp đỡ hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo của tổ chức mình.

- UBND các huyện, thị xã tiếp tục xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch tập trung lồng ghép, huy động nguồn lực đầu tư thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa bàn thôn, bon, buôn trọng điểm.

2. Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho người nghèo về ý thức tự lực trong lao động sản xuất, thay đổi tư duy, thói quen canh tác, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật cho người nghèo.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững. Đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền như: Panô, áp phích, tờ rơi, thi các tác phẩm báo chí, sân khấu hóa và đối thoại chính sách giảm nghèo.

3. Về huy động và phân bổ nguồn lực

- Thực hiện việc lồng ghép, phân bổ kịp thời, đúng quy định nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh cho các ngành và các địa phương triển khai thực hiện.

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình; tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng. Đặc biệt, đánh giá tác động, hiệu quả, khả năng thoát nghèo khi tham gia các Dự án giảm nghèo đang triển khai trên địa bàn như Dự án 3E, Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên.

- Tăng cường nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mức vay tối đa quy định, đồng thời gắn trách nhiệm, cam kết sử dụng nguồn vay vốn đúng mục đích, hiệu quả và tác động đến khả năng thoát nghèo của hộ nghèo. Tránh tình trạng lâu nay việc giải ngân cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo mà không đánh giá được hiệu quả sử dụng nguồn vốn, khả năng vươn lên thoát nghèo.

4. Về tổ chức thực hiện

- Đơn đốc các ngành, các cấp triển khai hiệu quả các chính sách, dự án giảm nghèo chung và giảm nghèo đặc thù cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai thực hiện chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; Thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.

- Tăng cường chỉ đạo các đợt điều tra, rà soát hộ nghèo hằng năm, cấp cơ sở cần nắm chắc biến động hộ nghèo, đặc biệt kiểm soát chặt hộ nghèo phát sinh mới, tình trạng tách hộ nghèo, dân di cư chuyển đến; cụ thể các thông số để tiến hành phân loại hộ nghèo theo các nhóm đối tượng, xác định rõ nguyên nhân nghèo, nhu cầu của từng hộ nghèo, nhóm nghèo để từ đó có những giải pháp hiệu quả, thiết thực trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Cập nhật dữ liệu, vận hành phần mềm xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã và quản lý hộ nghèo chặt chẽ theo các nhóm đối tượng qua mã số chi tiết của từng hộ nghèo.

- Tổ chức các đợt đánh giá, giám sát hiệu quả triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững tại địa bàn.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và một số nhiệm vụ giải pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (để b/c);
- GD; PGD Sở (đ/c: Y'Long Niê);
- Lưu: VT, BTXH.

GIÁM ĐỐC




Huỳnh Ngọc Anh